

Lễ múa lớn dòng núi tôn chức bà múa tộc họ được Chính thức

Rija hala auen atuw cek ꨀꨣꨳꨳ ꨀꨣꨳꨳ ꨀꨣꨳꨳ ꨀꨣꨳꨳ ꨀꨣꨳꨳ ꨀꨣꨳꨳ

- Mục đích : Hành lễ múa lớn dòng núi cho bà múa tộc họ được tôn chức chính thức *muk rija gru* 𑜉𑜂𑜂𑜫 𑜉𑜂𑜂𑜫 𑜉𑜂𑜂𑜫 theo phong tục.

- Tổ chức : Do gia đình tộc họ đóng góp tiền của và nhân lực để tổ chức thực hiện.

- Định kỳ : Không có định kỳ.

- Thời gian và vào lúc : : Trong 2 ngày và 2 đêm. Cho ngày vào 1 ngày 1 đêm ngày thứ bảy , cho ngày ra 1 ngày 1 đêm chủ nhật , hoặc 1 ngày 1 đêm thứ tư cho ngày vào và 1 ngày 1 đêm thứ năm cho ngày ra trong hạ tuần trăng hay thượng tuần trăng và phải là ngày chẵn không kỵ.

- Địa điểm : Trong nhà lễ sân nhà hay sân bãi ngoài ngõ.

- Chức sắc chủ lễ : Ông thầy võ *ong maduen* 𑜉𑜂𑜂𑜫 𑜉𑜂𑜂𑜫 ,

- Chức sắc chức việc đồng hành lễ gồm : Ông thầy *acar* 𑜉𑜂𑜂𑜫 - Bà múa tộc họ *muk rija* được tôn chức chính thức - Bà đơm *awal muk buh awal* 𑜉𑜂𑜂𑜫 𑜉𑜂𑜂𑜫 𑜉𑜂𑜂𑜫 - Ban nhạc công *ong taong ong yuk* 𑜉𑜂𑜂𑜫 𑜉𑜂𑜂𑜫 𑜉𑜂𑜂𑜫 ,

- Thú vật và gia cầm : Với 1 con dê *pabaiy* 𑜉𑜂𑜂𑜫 và 10 con gà *manuk* 𑜉𑜂𑜂𑜫 (tùy họ có thể nhiều hơn hoặc ít hơn) cụ thể :

* 1 con dê cúng tế *Po Luah* 𑜉𑜂𑜂𑜫 𑜉𑜂𑜂𑜫 và các thần *yang atau* 𑜉𑜂𑜂𑜫 𑜉𑜂𑜂𑜫,

* 1 con gà cúng tế *Po Kar* 𑜉𑜂𑜂𑜫 𑜉𑜂𑜂𑜫 ,

* 3 con gà cho các *Po Patri* 𑜉𑜂𑜂𑜫 𑜉𑜂𑜂𑜫 ,

* 2 con gà cho nghi lễ thết đãi *lisei payak* 𑜉𑜂𑜂𑜫 𑜉𑜂𑜂𑜫 ,

* 2 con gà cho nghi lễ cúng tế ra nhà lễ *barahuak tabiak kajang* 𑜉𑜂𑜂𑜫 𑜉𑜂𑜂𑜫 𑜉𑜂𑜂𑜫 ,

* 2 con gà cho nghi lễ bái lạy trả ơn sư tổ *talibat gru* 𑜉𑜂𑜂𑜫 𑜉𑜂𑜂𑜫 ,

- Các món ăn : Cơm *lisei* 𑜉𑜂𑜂𑜫 - Thịt gà *рилаow manuk* 𑜉𑜂𑜂𑜫 𑜉𑜂𑜂𑜫 - Canh gà *abu manuk* 𑜉𑜂𑜂𑜫 𑜉𑜂𑜂𑜫 - Thịt dê *рилаow pabaiy* 𑜉𑜂𑜂𑜫 𑜉𑜂𑜂𑜫 - Nước súp dê *aia tanut pabaiy* 𑜉𑜂𑜂𑜫 𑜉𑜂𑜂𑜫 - Canh môn *aia habai njem labua* 𑜉𑜂𑜂𑜫 𑜉𑜂𑜂𑜫 𑜉𑜂𑜂𑜫 - Rau ghém *giaim* 𑜉𑜂𑜂𑜫 - Quả trứng gà *baoh manuk* 𑜉𑜂𑜂𑜫 𑜉𑜂𑜂𑜫 - Chả hột gà *kanap baoh manuk* 𑜉𑜂𑜂𑜫 𑜉𑜂𑜂𑜫 𑜉𑜂𑜂𑜫 - Mắm chấm *masin* 𑜉𑜂𑜂𑜫 - Nhúm muối *sara* 𑜉𑜂𑜂𑜫 ,

- Các vật lễ khác : Thì có quả trứng gà *baoh manuk* ហ្លួង ម៉ាណុក , trầu cau *hala panâng* ហ្លា ប៉ាណង , rượu *alak* អ្លាក , nước trà *aia caiy* អ៊ាយ គៃយ ,

- Các loại bánh trái gồm: Xôi nếp *ndiép* ណិឺប - Bánh bột mì luộc *baoh uk* ហ្លួង ឬក - Hạt nổ *kamang* កាម៉ា - Bánh đúc lạt *kadaor mbong* កាដា-រ ម៉ុង - Bánh đúc ngọt *kadaor mbak* កាដា-រ ម៉ាក់ - Bông điệp *bingu pang* ប៊ិង ប៉ា - Muối mè *sara lingâ* អ៊ា-រ លិង - Chuối *patei* ប៉ាយ ,

- Nhạc cụ gồm : Bộ trống đôi *gineng* ឡីង - Cái trống vỗ *baranâng* ប៉ា-រ៉ាណង - Kèn *saranai* អ៊ា-រ៉ាយ - Cái chiêng *céng* ចេង ,

- Ca Vũ : Các điệu múa của bà múa tộc họ *muk rija* មុក រិ-យ៉ា - Các bài hát công ơn sự nghiệp thần yang của *ong maduen* ឲ្យ ម៉ា-យ៉ុន - Các bài kinh của *po acar* ប៉ូ អា-ចា - Lời khấn vái của các thành phần chức sắc chức việc cũng như *muk rija* មុក រិ-យ៉ា Với các vật dụng thiết yếu khác.

Quảng Văn Đại